TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 210/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 354/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Ngô Thị Kim T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: anh Hoàng Tiến D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim T và anh Hoàng Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị Kim T và anh Hoàng Tiến D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Ngô Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Trần Linh C, sinh ngày 01/9/2012, anh Hoàng Tiến D được trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Hải N, sinh ngày 23/7/2015 cho đến khi các con chung thành niên

(đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Ngô Thị Kim T và anh Hoàng Tiến D không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Ngô Thị Kim T tự nguyện nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000220 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị T được hoàn trả số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã S, TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu: HS; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Điền